

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH HÓA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 7 - 2022

V/v tranh chấp “ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phùng Trường Thọ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Thành Trung

2. Ông Nguyễn Văn Bé

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà N T T D, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Quảng Hiệp, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

*2. Bị đơn:* Ông V V H (tên gọi khác: Hậu), sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp 4, xã Tân Hiệp, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

*(bà Dung có mặt; ông Hậu vắng mặt không lý do).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn N T T D yêu cầu khởi kiện:* Bà N T T D và ông V V H sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2014. Trong quá trình chung sống bà Dung và ông Hậu có 01 con chung tên Võ Nguyễn Châu Anh, sinh ngày 28/4/2015, cháu Anh hiện đang sống chung với bà Dung. Vợ chồng chung sống lúc đầu hạnh

phức nhưng từ tháng 01 năm 2015 do tính tình và quan điểm sống không phù hợp nhau chủ yếu là ông Hận thường xuyên bỏ nhà đi nên từ tháng 6 năm 2015 bà Dung và ông Hận không sống chung. Nay, bà Dung nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn nên bà Dung khởi kiện yêu cầu: Về tình cảm, bà Dung yêu cầu ly hôn với ông Hận; về con chung, bà Dung yêu cầu nuôi dưỡng Võ Nguyễn Châu Anh, không yêu cầu ông Hận cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung, bà Dung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông V V H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bà N T T D và ông V V H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông Hận cư trú trên địa phận huyện Thanh Hóa, bà Dung khởi kiện yêu cầu ly hôn, đây là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về việc giải quyết vắng mặt ông Võ Văn Hận:* Ông Hận vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Hận.

[3] *Về hôn nhân:* Bà N T T D trình bày nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do tính tình và quan điểm sống không phù hợp nhau chủ yếu do ông Hận thường xuyên bỏ nhà đi. Bà Dung và ông Hận đã không sống chung từ tháng 6 năm 2015 cho đến nay và đã được bà Dung nhắn tin – thông báo trên báo Công lý 03 số liên tiếp cũng như phát sóng 03 kỳ liên tiếp bởi Đài Tiếng nói Việt Nam vào năm 2020 để thông báo cho ông Hận biết việc bà Dung yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An nhưng ông Hận không có ý kiến phản hồi. Xét thấy, ông Hận vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không có ý kiến phản bác lời trình bày của bà Dung nên lời trình bày của bà Dung về tình trạng mâu thuẫn giữa bà Dung và ông Hận là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa bà Dung và ông Hận không còn, tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được là phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung:* Bà N T T D yêu cầu được nuôi dưỡng Võ Nguyễn Châu Anh, không yêu cầu ông Hận cấp dưỡng. Ông Hận vắng mặt và không có

ý kiến nào về việc nuôi dưỡng con chung. Bên cạnh đó, cháu Anh hiện đang sống chung với bà Dung và là bé gái cũng như có ý kiến muốn sống chung với bà Dung nên bà Dung tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng con chung của bà Dung.

*[5] Về tài sản chung, nợ chung:* Bà N T T D không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Hận không có văn bản thể hiện yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

*[6] Về án phí:* Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bà N T T D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N T T D đối với ông Võ Văn Hận.

*Về hôn nhân:* Cho bà N T T D ly hôn với ông Võ Văn Hận.

*Về con chung:* Bà N T T D được quyền nuôi dưỡng con tên Võ Nguyễn Châu Anh, sinh ngày 28/4/2015, cháu Anh hiện đang sống chung với bà Dung. Ông Hận không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này do các đương sự không yêu cầu.

*Về án phí:* Bà N T T D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước, chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà Dung đã nộp theo biên lai số 0010949 ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa sang thi hành án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong

hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- THADS huyện Thạnh Hóa;
- UBND xã Hiệp Thạnh,  
huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phùng Trường Thọ**